

QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THỂ THAO CHO VẬN ĐỘNG VIÊN TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN THỂ THAO QUỐC GIA HÀ NỘI

• CN. Đỗ Thị Thu Hương^(*), PGS, TS. Trần Khánh Đức^(**)

Tóm tắt

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác quản lý giáo dục đạo đức thể thao cho vận động viên tại Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Hà Nội, từ đó sẽ đề xuất các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức thể thao cho vận động viên Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao thành tích, uy tín và thương hiệu của thể thao Việt Nam.

Từ khóa: giáo dục đạo đức, thể thao, vận động viên, Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Đạo đức thể thao là một bộ phận của đạo đức xã hội mang tính nghề nghiệp của những người tham gia hoạt động thể thao, là hệ thống các nguyên tắc ứng xử, là các chuẩn mực hành vi của các vận động viên (VĐV), trọng tài, huấn luyện viên (HLV) và cán bộ quản lý (CBQL) thể thao (TDTT). Ngành thể thao luôn đề cao vẻ đẹp cao thượng của con người trong tập luyện và thi đấu thể thao với tinh thần trung thực, tôn trọng luật lệ và đối thủ, sẵn sàng thi đấu hết mình vì vinh quang Tổ quốc.

Tuy nhiên trong thực tế, qua trao đổi với các nhà lãnh đạo quản lý về lĩnh vực TDTT, các nhà khoa học TDTT, các HLV thể thao tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia (HLTTQG) trong nước như: Trung tâm HLTTQG Hà Nội, Trung tâm HLTTQG thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm HLTTQG Đà Nẵng... cho thấy tất cả đều có chung nhận xét: “Các HLV chưa tận tụy với công việc, đôi khi có bè phái, VĐV còn thiếu tính chuyên nghiệp, mặt trái của cơ chế thị trường có tác động không nhỏ đến đạo đức và lối sống của một bộ phận VĐV, trọng tài...”. Các HLV đôi khi phàn nàn về việc một số VĐV có ý thức kém cỏi, không chịu khó tập luyện, thái độ đối với HLV và bạn bè chưa đúng mực, thích chơi bời, đua đòi, trong thi đấu tính đồng đội chưa cao.

Thực tiễn thi đấu thể thao chúng ta hiện nay có thể nhận thấy rằng gian lận hồ sơ, hối lộ trọng tài... đã để lại những bài học đắt giá. VĐV đội tuyển

quốc gia thì bán độ, HLV bớt xén tiền thưởng của VĐV. VĐV đi thi đấu ở nước ngoài thì bỏ trốn. Trong khi đang thi đấu thì giả vờ ăn vạ, cãi trọng tài, đánh lộn lẫn nhau... Những hiện tượng này đã và đang bị xã hội và công luận phê phán gay gắt.

Từ thực tế đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng công tác quản lý giáo dục đạo đức (GDĐĐ) thể thao cho HLV, VĐV đã trở thành một mặt quan trọng và cấp thiết trong lĩnh vực thể thao của nước ta hiện nay, đặc biệt khi nước ta chính thức trở thành thành viên của WTO. Xuất phát từ lý do trên tôi tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV tại trung tâm, đây là những cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp GDĐĐ thể thao cho VĐV nước ta hiện nay.

2. Thực trạng công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội

2.1. Nhận thức của CBQL, chuyên gia, HLV về công tác GDĐĐ thể thao

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL, chuyên gia và HLV về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDĐĐ thể thao tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội. Đội ngũ CBQL cho rằng, công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV có vai trò “rất quan trọng” (35.0%) trong khi chuyên gia, HLV cho rằng vai trò của công tác này là “rất quan trọng” (60.0% và 80.0%). Kết quả này thể hiện tính tích cực trong nhận thức của CBQL, chuyên gia và HLV. Đồng thời, nó là nền tảng thuận lợi cho việc triển khai công tác GDĐĐ thể thao tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội, bởi có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng và ngược lại.

^(*) Học viên cao học, Phòng Đào tạo và Quản lý khoa học, Viện Khoa học Thể dục Thể thao.

^(**) Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tuy nhiên, đi vào con số thống kê cụ thể giữa các nhóm khách thể lại bộc lộ độ “chênh” rất đáng được quan tâm. Nếu như các CBQL cho rằng, vai trò của công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV là “quan trọng” chiếm tỷ lệ % cao nhất (55%), thì chuyên gia, HLV lại cho rằng vai trò của công tác này “rất quan trọng” chiếm tỷ lệ % cao nhất (60% và 80%). Điều này có vẻ “mâu thuẫn” bởi CBQL là những người đứng đầu trung tâm HLTT, lẽ ra phải nhận thức được đúng đắn, đầy đủ sự cần thiết của công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV thì mới có thể triển khai đến các chuyên gia, HLV thực hiện một cách có hiệu quả. Tuy vậy, có thể giải thích điều này là do: với trách nhiệm của người CBQL, đòi hỏi phải bao quát toàn bộ mọi hoạt động và hoạt động nào cũng có vai trò quan trọng riêng, trong khi chuyên gia, HLV là những người thường xuyên gần gũi với

VĐV nên họ dễ dàng hiểu được nhận thức của VĐV và hiểu rõ hơn sự cần thiết của công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV.

Còn một số ít CBQL, chuyên gia, HLV được khảo sát coi nhẹ vai trò, sự cần thiết của công tác GDĐĐ thể thao, chưa thấy hết tác dụng của công tác GDĐĐ thể thao, đây cũng là một vấn đề đặt ra cho chuyên gia, HLV các phòng ban chức năng và CBQL tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội.

2.2. Nhận thức của VĐV về các nội dung công tác GDĐĐ thể thao

Kết quả phỏng vấn các VĐV đang tập huấn tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội về mức độ quan trọng của nội dung công tác GDĐĐ thể thao (với số phiếu phát ra là 250 phiếu, số phiếu thu về là 228 phiếu đạt tỷ lệ 91,2%), kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của VĐV về các nội dung công tác GDĐĐ thể thao

TT	Nội dung phỏng vấn	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5		Tổng % mức 1 và 2
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
1	Ý thức phấn đấu luyện tập để đạt thành tích cao (n = 225)	156	69,3	54	24	13	5,8	2	0,9	0	0	93.3
2	Ý thức trong lao động, xây dựng trung tâm (n = 219)	42	19,2	113	51,6	48	21,9	16	7,3	0	0	70.8
3	Ý thức rèn luyện tốt để được tiến bộ toàn diện (n = 227)	77	34	94	41,4	40	17,6	16	7	0	0	75.4
4	Có tính kỷ luật, tổ chức cao (n = 222)	88	39,6	86	38,7	46	20,7	2	1	0	0	78.3
5	Thực hiện nội quy, quy định của Trung tâm (n = 221)	73	33	84	38	55	24,9	9	4,1	0	0	71
6	Giữ gìn vệ sinh, môi trường sạch sẽ (n=220)	57	25,9	71	32,3	79	35,9	13	5,9	0	0	58.2
7	Có tinh thần đoàn kết, thân ái với mọi người (n=219)	75	34,2	86	39,3	54	24,7	4	1,8	0	0	73.5
8	Sẵn sàng giúp đỡ mọi người (n=218)	68	31,2	72	33	73	33,5	5	2,3	0	0	64.2

9	Ăn nói, đối xử có văn hóa, lịch sự (n=215)	103	47,9	75	34,9	34	15,8	3	1,4	0	0	82.8
10	Kính thầy yêu bạn (n=214)	106	49,5	82	38,3	23	10,8	3	1,4	0	0	87.8

Từ kết quả phỏng vấn VĐV tại bảng 1 cho thấy, việc nhận thức của VĐV về công tác GDĐĐ thể thao trong quá trình tập luyện tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội là rất tốt. Tuy nhiên, không phải toàn bộ VĐV tập luyện tại đây đều biến những suy nghĩ, những nhận thức đúng thành hành động cụ thể. Thực tế, nhiều VĐV vẫn vi phạm kỷ luật, vẫn gian lận trong thi đấu thể thao, thấy sai không phê phán, văn hóa ứng xử chưa

được tốt... Đây cũng là điều cần lưu ý trong quá trình GDĐĐ thể thao cho các VĐV.

2.3. Quản lý kế hoạch công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV

Để biết được thực trạng về xây dựng kế hoạch, tổ chức GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến CBQL, chuyên gia, HLV, kết quả phỏng vấn thu được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng về xây dựng kế hoạch, tổ chức GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội

Đối tượng khảo sát Mức độ nhận thức	CBQL		Chuyên gia		HLV	
	SL	%	SL	%	SL	%
Theo tuần	4	20	15	60	30	60
Theo tháng	10	50	7	28	10	20
Theo học kỳ	4	20	2	8	8	16
Chưa thực hiện	2	10	1	4	2	4
Tổng	20	100%	25	100%	50	100%

Qua bảng 2 ta thấy, Trung tâm HLTTQG Hà Nội đã xây dựng kế hoạch cụ thể theo tuần, tháng, học kì. Tuy nhiên, vẫn còn 10% CBQL và 4% ý kiến của chuyên gia, 4% HLV cho rằng không xây dựng kế hoạch về công tác GDĐĐ thể thao. Các chuyên gia, HLV cho rằng công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV phải được giáo dục thường xuyên liên tục, trong bất cứ hình thức tập luyện và thi đấu đều phải lồng ghép công tác GDĐĐ thể thao nhằm mục đích hoàn thiện nhân cách của VĐV trong quá trình tập luyện và thi đấu nên kế

hoạch GDĐĐ thể thao cho VĐV chỉ một mục nhỏ trong kế hoạch chung cho cả năm học.

2.4. Các hình thức tổ chức thực hiện công tác quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV

2.4.1. Ý kiến của chuyên gia, HLV

Để tìm hiểu thực trạng của vấn đề này, tác giả đã tiến hành điều tra với câu hỏi: "Trong các hình thức tổ chức thực hiện công tác GDĐĐ thể thao kể sau, chuyên gia, HLV sử dụng ở mức độ nào? Hiệu quả của các hình thức đó ra sao?", kết quả thu được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của chuyên gia, HLV về thực trạng các hình thức tổ chức thực hiện công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội (n = 75)

Hình thức tổ chức	Kết quả	Mức độ			Hiệu quả	
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ	Hiệu quả	Không hiệu quả
GDĐĐ thể thao thông qua các môn học	SL	15	45	15	27	48
	%	20.0	60.0	20.0	36.0	64.0

GDĐĐ thể thao thông qua các buổi sinh hoạt tập thể	SL	0	60	15	55	20
	%	0.0	80.0	20.0	73.3	26.7
Tổ chức tham quan di tích lịch sử, văn hoá, danh lam, thắng cảnh của địa phương và đất nước	SL	0	48	27	31	44
	%	0.0	64.0	36.0	41.3	58.7
Tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề, hội thảo về công tác GDĐĐ	SL	0	0	75	0	75
	%	0.0	0.0	100.0	0.0	100.0
Kết hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia GDĐĐ thể thao trong và ngoài Trung tâm	SL	0	22	53	16	59
	%	0.00	29.3	70.7	21.3	78.7

Qua kết quả thu được tại bảng 3, chúng tôi nhận thấy: các chuyên gia, HLV chưa quan tâm hoặc chưa biết vận dụng các hình thức tổ chức GDĐĐ thể thao vào trong việc huấn luyện của mình. Đặc biệt là tích hợp, lồng ghép các kiến thức có liên quan đến công tác GDĐĐ thể thao vào các tiết dạy, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến việc công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV.

2.4.2. Ý kiến đánh giá của VĐV về thực trạng các hình thức tổ chức công tác GDĐĐ thể thao tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội

Để tìm hiểu thực trạng của vấn đề này, tác giả đã tiến hành điều tra với câu hỏi: “Ở Trung tâm HLTTQG Hà Nội, các hình thức tổ chức công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV được triển khai ở mức độ nào sau đây?”. Tổng hợp ý kiến lựa chọn của VĐV được thể hiện trên bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của VĐV về thực trạng các hình thức tổ chức công tác GDĐĐ thể thao tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội (n = 228)

Hình thức GDHN	Kết quả	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
GDĐĐ thể thao thông qua các môn học	SL	82	100	46
	%	35.9	43.9	20.2
GDĐĐ thể thao thông qua các buổi sinh hoạt tập thể	SL	0	151	77
	%	0.0	66.2	33.8
Tổ chức tham quan di tích lịch sử, văn hoá, danh lam, thắng cảnh của địa phương và đất nước	SL	0	54	174
	%	0.0	23.7	76.3
Tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề, hội thảo về công tác GDĐĐ	SL	0	0	228
	%	0.0	0.0	100.0
Kết hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia GDĐĐ thể thao trong và ngoài Trung tâm	SL	0	62	166
	%	0.0	27.2	72.8
Các hình thức khác	SL	0	202	26
	%	0.00	88.6	11.4

Qua bảng 4, chúng tôi nhận thấy: việc tổ chức thực hiện GDĐĐ thể thao tại Trung tâm HLTTQG

Hà Nội hiện nay chưa có sự đầu tư thích hợp, hiệu quả thực hiện chưa cao, chưa có sự đa dạng hóa

trong hình thức thực hiện cho phù hợp với từng nội dung cụ thể. Việc triển khai công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV qua các môn học chỉ là hình thức lồng ghép, dạy tích hợp với nội dung môn học khác và không có sự đánh giá hiệu quả của nội dung này, việc GDĐĐ thể thao qua các buổi sinh hoạt tập thể được giao cho các chuyên gia, HLV. Vì vậy, hiệu quả của công tác này chưa cao, chưa đáp ứng được

yêu cầu giáo dục con người một cách toàn diện cả về năng lực lẫn nhận thức.

2.5. Kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV

Tổng hợp kết quả điều tra CBQL, chuyên viên, HLV về thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV được thể hiện tại bảng 5.

Bảng 5. Công tác kiểm tra, đánh giá GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội (n = 95)

TT	Cách thức thực hiện	SL	%	Xếp thứ
1	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên như các môn văn hóa	0	0.0	5
2	Kiểm tra, đánh giá định kỳ theo học kỳ, năm học	70	73.7	3
3	Kiểm tra đánh giá theo từng nội dung triển khai công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV	85	89.4	2
4	Không triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả	86	90.5	1
5	Hình thức khác	65	68.4	4

Qua kết quả bảng 5, ta có thể thấy đây là khâu yếu nhất trong công tác quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội hiện nay: có tới 90.5% ý kiến cho rằng công tác này không được tổ chức triển khai, còn lại nếu có cũng chỉ là qua loa, sơ sài, hình thức mà không đem lại hiệu quả.

Do mục tiêu của công tác GDĐĐ thể thao còn chung chung chưa đưa ra chỉ tiêu cụ thể như các môn học khác, đánh giá định lượng cũng rất khó khăn nên công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV còn bị xem nhẹ. Thể hiện từ công tác xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch đến công tác kiểm tra, đánh giá còn bị buông lỏng và kém hiệu quả.

Từ các kết quả nghiên cứu trên cho phép rút ra một số kết luận sau:

- Thực trạng công tác quản lý của các cấp quản lý, cũng như chất lượng công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội thiếu sự đồng bộ, hiệu quả chưa cao còn mang nặng tính hình thức.

- Công tác GDĐĐ thể thao chưa được CBQL, chuyên gia, HLV chủ động lên kế hoạch và thực hiện.

- Công tác tuyên truyền về công tác GDĐĐ thể thao đối với CBQL, chuyên gia, HLV cũng

như VĐV chưa được quan tâm đúng mực, còn một bộ phận CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV xem nhẹ công tác này. Nhận thức chưa đầy đủ về tác dụng và sự cần thiết của công tác GDĐĐ thể thao đã ảnh hưởng đến động cơ và nhu cầu học tập và tham gia tập luyện của VĐV.

- Việc kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ thể thao thực hiện thiếu đồng bộ và chưa triệt để.

Từ thực trạng đó cho thấy, muốn thể thao Việt Nam phát triển nhanh và vững chắc nhằm đáp ứng sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đáp ứng sự kỳ vọng và mong mỏi của người hâm mộ cả nước thì việc tìm ra hệ thống các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV nói riêng và cho HLV, chuyên gia, CBQL ngành TDTT nói chung là một việc làm hết sức quan trọng và thời sự trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta hội nhập sâu rộng vào đời sống thể thao quốc tế.

3. Biện pháp quản lý GDĐĐ thể thao của VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác GDĐĐ thể thao cho CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV

Một là, nâng cao nhận thức cho CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV GDDĐ.

- Trước hết, CBQL cần nhận thức đúng đắn các hoạt động của công tác GDDĐ thể thao luôn có sự tác động đến nhận thức của mọi người trong trung tâm để mọi người có cái nhìn khách quan đối với công tác quản lý GDDĐ thể thao hiện nay, xem nhiệm vụ GDDĐ như dạy các môn học khác theo quy định của ngành.

- Tổ chức cho CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV nắm rõ các chủ trương, chính sách, đường lối của nhà nước; các nội dung, yêu cầu, mục tiêu, quy định và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý GDDĐ thể thao của trung tâm...

- Phổ biến cho CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV hiểu rõ quy chế, luật TDTT. Thông qua các hình thức hoạt động trong trung tâm HLTT, giúp họ thấm nhuần mục tiêu, nhiệm vụ của công tác quản lý GDDĐ thể thao; nhận thức được vai trò của công tác quản lý GDDĐ thể thao đối với sự phát triển ngành TDTT.

- Lập kế hoạch triển khai chi tiết các nội dung, chương trình đến từng CBQL, HLV và VĐV, đồng thời có biện pháp kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện.

- Xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng CBQL, HLV và VĐV từng bộ phận tham gia công tác GDDĐ thể thao và tác động để các bộ phận, các cá nhân hợp tác chặt chẽ; thường xuyên truyền thông về vị trí, vai trò, kế hoạch cho CBQL, HLV và VĐV thông qua các sinh hoạt họp giao ban hàng tuần, tháng hoặc ở các hội thảo chuyên đề về công tác GDDĐ thể thao.

- Kiểm tra, đánh giá công tác nâng cao nhận thức về quản lý đạo đức thể thao được thực hiện với nhiều hình thức như lượng giá, đo lường, kiểm tra và đánh giá, cần đưa ra các chuẩn cụ thể, do đặc thù hoạt động, các chuẩn vừa mang tính định lượng, vừa định tính.

Hai là, nêu cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, chuyên gia, HLV.

- Cần xây dựng kế hoạch giáo dục tư tưởng nhận thức cho CBQL, chuyên gia, HLV, giúp họ có ý thức về trách nhiệm của mình đối với việc GDDĐ thể thao cho VĐV.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi CBQL, chuyên gia, HLV, yêu cầu bản thân họ

phải tự rèn luyện phẩm chất đạo đức, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả và chất lượng trong công tác GDDĐ thể thao cho VĐV.

- Cần định hướng cho CBQL, chuyên gia, HLV không nên xem nhẹ vấn đề này mà phải thường xuyên nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức, trình độ chuyên môn, khả năng tiếp cận tri thức mới để bổ sung, cập nhật kiến thức phục vụ cho công tác giáo dục của mình.

3.2. Lập kế hoạch quản lý GDDĐ thể thao cho VĐV

Một là, quản lý thực hiện chương trình, quy chế, kế hoạch huấn luyện.

- Trước hết CBQL, chuyên gia, HLV cần phải nghiên cứu đầy đủ nội dung về quy chế chuyên môn, xây dựng trật tự, kỷ cương nền nếp trong trung tâm.

- CBQL tập trung xây dựng kế hoạch hoạt động của từng đội tuyển, trực tiếp theo dõi kiểm tra, đôn đốc chuyên gia, HLV thực hiện.

- Tổ chức các giờ học ngoài trời nghiêm túc, an toàn, hiệu quả, qua đó phát huy được tính tích cực về nhận thức, tính tự giác và sáng tạo trong học tập, tập luyện của các VĐV.

- Thiết lập hệ thống công cụ quản lý để theo dõi việc thực hiện chương trình và kế hoạch huấn luyện của từng chuyên gia, HLV như: phân phối chương trình, quy định tuần chuyên môn, các loại hồ sơ, sổ sách của chuyên gia, HLV; xây dựng tổ bộ môn vững mạnh và chú ý đến việc đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Hướng dẫn và kiểm tra quản lý công tác GDDĐ thể thao, trong đó lưu ý các tiêu chí về nâng cao thể lực cho VĐV và các tiêu chí về giáo dục, giáo dưỡng và phát triển.

- Cần nghiên cứu đầy đủ nội dung, quy chế đánh giá xếp loại đạo đức, quy chế khen thưởng, kỷ luật, động viên tích cực của chuyên gia, HLV và VĐV.

- Cũng như mọi hoạt động quản lý khác, việc quản lý thực hiện chương trình, quy chế và kế hoạch dạy học của chuyên gia, HLV được thực hiện thông qua các chức năng quản lý.

Hai là, tăng cường quản lý công tác GDDĐ thể thao cho CBQL, chuyên gia, HLV và VĐV.

- Cần chỉ đạo chuyên gia, HLV thực hiện đổi mới phương pháp huấn luyện theo đặc trưng từng

bộ môn và thực hiện một cách có hệ thống, có kế hoạch, có tổ chức trong từng tháng, từng học kỳ và cả năm.

- Cần có kế hoạch tăng cường công tác bồi dưỡng nhận thức cho CBQL, chuyên gia, HLV về mục tiêu của công tác GDĐĐ thể thao. Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với mỗi VĐV. Phát động cuộc vận động thi đua “người tốt, việc tốt” và có đánh giá, có chế độ khen thưởng và động viên về vật chất và tinh thần đối với VĐV.

3.3. Tổ chức thực hiện quản lý công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV

- Giáo dục cho VĐV có ý thức, động cơ và thái độ đúng đắn đối với công tác GDĐĐ thể thao.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho VĐV cả về tri thức, đạo đức, thẩm mỹ và thể chất, đảm bảo sự phát triển toàn diện, hài hòa trong giáo dục nhân cách cho VĐV.

- Thông qua hoạt động học tập, tập luyện, thi đấu giúp VĐV nhận thức đúng về hoạt động GDĐĐ thể thao và nhiệm vụ của mình, phấn đấu học tập, rèn luyện để phát triển nhân cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và lao động.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, các cuộc thi tìm hiểu về các nội dung liên quan đến công tác GDĐĐ thể thao, cung cấp các tài liệu, sách báo TDTT cho VĐV tham khảo, nhằm nâng cao sự hiểu biết về nhiệm vụ công tác GDĐĐ thể thao ở trung tâm trong giai đoạn hiện nay, phân biệt được những hành vi có lợi và có hại cho cơ thể; giáo dục ý thức chuyên cần tập luyện thể dục, từ niềm ham thích thể thao, khuyến khích để các VĐV trở thành nhu cầu tập luyện, phát huy tính tích cực, tự giác trong hoạt động thể thao.

- Phối hợp với HLV và các đoàn thể có kế hoạch kiểm tra, theo dõi nhằm phát hiện và uốn nắn những VĐV chưa thực hiện tốt các nội quy, kỷ cương, nề nếp học tập.

- Giúp VĐV có khả năng tham gia các hoạt động TDTT, các hoạt động phong trào tại trung tâm để vừa phát triển nhân cách, vừa nâng cao sức khỏe.

- Nêu gương HLV tốt, VĐV tốt, việc làm tốt; học tập qua sự gương mẫu của HLV.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBQL, HLV

và VĐV như: chế độ tiền lương, ốm đau, bồi dưỡng tập luyện... Các chế độ này phải đảm bảo công bằng, chính xác, hợp lý để động viên họ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nâng cao đời sống tinh thần cho CBQL, HLV và VĐV. Hàng năm, tổ chức cho VĐV tham quan danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa của địa phương và đất nước.

3.4. Kết hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia GDĐĐ thể thao trong và ngoài Trung tâm HLTTQG Hà Nội

Một là, đối với các lực lượng giáo dục trong Trung tâm HLTTQG Hà Nội.

- Ban giám đốc trung tâm: chịu trách nhiệm chung về kế hoạch và điều hành toàn bộ quá trình thực hiện GDĐĐ thể thao, đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về công tác GDĐĐ thể thao.

- Cán bộ quản lý: giúp HLV và VĐV nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục đích yêu cầu, nội dung và nhiệm vụ của công tác GDĐĐ thể thao, tuyên truyền vận động các tổ chức xã hội có liên quan cùng tham gia. Kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả đạt được ở từng giai đoạn từng bộ phận của công tác này.

- HLV: HLV là người trực tiếp tham gia vào hoạt động này, là người nắm vững năng lực và đặc điểm sinh lý của mỗi VĐV đội tuyển của mình. HLV chính là người tạo điều kiện để VĐV có thể tham gia các hoạt động nội và ngoại khóa, tham gia thực tế, đồng thời cũng là người đứng ra vận động, lôi cuốn các tổ chức tham gia vào công tác GDĐĐ thể thao.

- Các đoàn thể trong trung tâm: cần phát huy sức mạnh tối đa và vai trò của Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên, đó là lực lượng xung kích, trẻ tuổi, năng động và nhạy bén... Hình thức hoạt động của Đoàn thanh niên là hoạt động phong trào, hoạt động bề nổi, nên rất thuận tiện trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về công tác GDĐĐ thể thao. Tích cực xây dựng các phong trào học tập nếp sống văn minh của người VĐV.

Hai là, đối với các lực lượng giáo dục ngoài Trung tâm.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa trung tâm HLTTQG và các trung tâm Huấn luyện thể thao trên toàn quốc. Để đạt hiệu quả tốt nhất trong công tác GDĐĐ thể thao, giữa các trung tâm

HLTT cần thống nhất nhau về quan điểm và thông qua hợp đồng cam kết trách nhiệm để tăng tính pháp lý cho sự phối hợp hoạt động.

+ Về nhân lực: CBQL, chuyên gia, HLV sẽ được tiếp cận, học hỏi các phương pháp quản lý, phương pháp huấn luyện thể thao của các nước phát triển.

+ Về cơ sở vật chất: sự liên kết, phối hợp sẽ tạo điều kiện cho chuyên gia, HLV và VĐV tham quan, học hỏi kinh nghiệm trong công tác huấn luyện và thi đấu.

- Phối hợp chặt chẽ giữa trung tâm với cha mẹ VĐV, các tổ chức xã hội và các lực lượng giáo dục khác.

+ Phối hợp Trung tâm HLTT với cha mẹ VĐV: tuyên truyền phổ biến nhiệm vụ, chủ trương, mục đích, ý nghĩa, vai trò của công tác GDĐĐ thể thao tới cha mẹ VĐV, trong việc huấn luyện và thi đấu của VĐV. Cùng với Trung tâm HLTT, giúp đỡ về nhân lực, tư liệu để giải quyết những khó khăn trong công tác GDĐĐ thể thao hiện nay tạo ra niềm tin và sức thuyết phục đối với các VĐV.

+ Hình thức phương pháp tổ chức phối hợp như: hội họp, hội thảo, trao đổi, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình, website của trung tâm để cho cha mẹ VĐV hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV. Từ đó, chủ động thực hiện và phối hợp với trung tâm.

- Phối hợp giữa Trung tâm với các tổ chức xã hội và các lực lượng giáo dục khác.

+ Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong công tác GDĐĐ thể thao. Đảng ủy, chính quyền nhân dân các cấp, các ngành kinh tế, văn hóa từ trung ương đến địa phương có nhiệm vụ trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ các VĐV và có kế hoạch đào tạo, sử dụng hợp lý VĐV sau khi hoàn thành nhiệm vụ có việc làm ổn định.

+ Để phối hợp có hiệu quả giữa trung tâm và các lực lượng xã hội cần phải xây dựng một cơ chế hoạt động thống nhất giữa cấp ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các đoàn thể ở địa phương với Trung tâm trong công tác GDĐĐ thể thao. Đồng thời, từng bước xây dựng quy chế và quy trình kết hợp giữa Trung tâm-gia đình-xã hội nhằm thực hiện tốt việc GDĐĐ thể thao cho VĐV.

3.5. Giám sát và đánh giá kết quả GDĐĐ thể thao cho VĐV

- Tuyên truyền, giáo dục cho các CBQL, các Đoàn thể trung tâm, chuyên gia, HLV và VĐV tinh thần thi đua khen thưởng liên quan đến công tác GDĐĐ thể thao ở trung tâm.

- Tổ chức các công tác GDĐĐ thể thao cần gắn liền với việc khen thưởng những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động.

- Cần có kế hoạch thi đua khen thưởng chung cho toàn đơn vị và cụ thể hóa từng đợt thi đua trong suốt cả năm.

- Có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời đối với chuyên gia, HLV có thành tích xuất sắc trong công tác GDĐĐ thể thao của Trung tâm qua đó nêu gương HLV tốt, VĐV tốt, việc làm tốt để các VĐV khác học tập.

- Có thể gắn liền công tác GDĐĐ thể thao với việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhân ngày lễ, các ngày kỷ niệm trong năm.

- Thi đua trong công tác GDĐĐ thể thao thường có tính cạnh tranh cao. Do đó, cần chỉ đạo HLV thống nhất các tiêu chuẩn để đánh giá. Tiêu chuẩn này căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

- Xử lý kỷ luật là một bộ phận của quản lý công tác thi đua khen thưởng. Qua xử lý kỷ luật giúp các VĐV điều chỉnh hoạt động của mình phù hợp với mục tiêu chung đã được xác định. Cần nêu cao tinh thần đấu tranh, phê phán người vi phạm đạo đức. Vì vậy, cần quan tâm thực hiện công tác này.

3.6. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội ngoài tính độc lập tương đối của nó, chúng còn có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, chi phối và phụ thuộc lẫn nhau, kết quả của giải pháp này là nền tảng để triển khai và là yếu tố thành công cho các biện pháp khác.

Khi thực hiện các biện pháp đòi hỏi nhà quản lý phải phối hợp một cách nhịp nhàng để đạt hiệu quả cao nhất. Nếu quá chú tâm đến một trong 05 biện pháp thì sẽ dẫn đến quản lý không đồng bộ. Trong từng giai đoạn, mỗi biện pháp có vị trí, vai trò khác nhau và đều ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức công tác quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV tại trung tâm HLTTQG Hà Nội.

4. Kết luận

Thực trạng công tác quản lý GDĐĐ thể thao cho VĐV tại trung tâm HLTTQG Hà Nội còn những bất cập, chưa đồng bộ. Trung tâm đã quan tâm thực hiện nhiều biện pháp quản lý công tác GDĐĐ thể thao như: quản lý kế hoạch công tác GDĐĐ thể thao, quản lý tổ chức thực hiện công tác GDĐĐ thể thao; quản lý công tác kiểm tra, đánh giá quản lý công tác GDĐĐ thể thao.

Tuy nhiên, trên thực tế nhà quản lý chưa có một kế hoạch tổng thể với biện pháp cụ thể nhằm quản lý hiệu quả công tác GDĐĐ thể thao tại trung tâm, chưa đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, chuyên gia, HLV nên

các biện pháp quản lý thực hiện chưa đồng bộ, thống nhất với nhau.

Đề tài đã xây dựng và đề xuất 05 biện pháp cần được ứng dụng nhằm GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội trong giai đoạn hội nhập kinh tế và thể thao quốc tế. Đây là những biện pháp khá hiệu quả để nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại trung tâm. Mỗi giải pháp có chức năng, vị trí khác nhau, có mối quan hệ với nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quản lý công tác GDĐĐ thể thao. Nếu được triển khai một cách nhịp nhàng, đồng bộ sẽ tạo được bước chuyển biến quan trọng, có tính đột phá trong công tác GDĐĐ thể thao cho VĐV tại Trung tâm HLTTQG Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Can (1995), “Vai trò của báo chí và dư luận xã hội trong việc giáo dục, đấu tranh chống tiêu cực, phi đạo đức thể thao”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.
- [2]. Lương Kim Chung (1995), “Vì tấm huy chương vinh quang, hãy hành động cao thượng”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Trọng Đức (2010), “Giáo dục đạo đức cho vận động viên thể thao”, *Tạp chí Khoa học Thể thao* (3), Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
- [4]. Hoàng Vĩnh Giang (1995), “Giáo dục đạo đức và đấu tranh chống tiêu cực theo tinh thần Chỉ thị 01 của Tổng cục Thể dục thể thao vì sao chưa hiệu quả, biện pháp tích cực mới”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.
- [5]. Lê Tiêu La, Lê Ngọc Trung, Nguyễn Hòa Bình (2010), “Giáo dục văn hóa ứng xử cho vận động viên đỉnh cao Việt Nam theo tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Thể thao*, Chuyên đề số 3, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Hồng Minh (1995), “Giáo dục đạo đức trong thể thao - một vấn đề cấp bách hiện nay”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.
- [7]. Quyết định số 250/2006/QĐ-UBTDTT ngày 10 tháng 02 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành “Chương trình hành động về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và chống tiêu cực trong các hoạt động Thể dục thể thao”.
- [8]. Nguyễn Toán, (1995), “Mấy ý kiến về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức trong đội ngũ thể thao chúng ta hiện nay”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.
- [9]. Ủy Ban OLYMPIC Việt nam (1996), *Mấy vấn đề về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao hiện nay*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [10]. Bạch Hồng Việt (1995), “Cơ sở lý luận và khoa học của việc giáo dục đạo đức và thể thao cao thượng”, *Hội thảo về công tác giáo dục đạo đức trong thể thao*, Hà Nội.

Summary

Basing on the reality of the moral education management for athletes at Hanoi National Sports Training Center, this article aims to propose solutions to managing sports moral education for athletes in Vietnam in the age of international integration to enhance achievement, prestige as well as Vietnam's sports name in the world sports arena.

Keywords: moral education, sports, athlete, Hanoi National Sports Training Center.

Ngày nhận bài: 02/8/2014; ngày nhận đăng: 10/9/2014.